

Số: /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,
truyền dạy văn hóa phi vật thể**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao dự toán kinh phí từ ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Hướng dẫn số 1684/HD/BVHTTDL ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BVHTTDL ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kéo dài thời gian thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 2023 của Vụ Văn hóa dân tộc và Đoàn Thanh niên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Vụ Văn hoá dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh: Đắk Nông, Kon Tum, Tuyên Quang và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Thành lập Ban Tổ chức, mời báo cáo viên và phê duyệt Danh sách nghệ nhân, học viên tham gia tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể (có Danh sách kèm theo).

- Trưởng Ban Tổ chức có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cho các thành viên và triển khai tổ chức Lớp tập huấn đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

- Báo cáo viên có nhiệm vụ giảng dạy các chuyên đề theo đúng nội dung tập huấn, truyền dạy theo kế hoạch đề ra;

- Nghệ nhân, học viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ, đúng thành phần, thời gian và địa điểm.

Điều 3. Kinh phí được trích từ nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 kéo dài sang năm 2024 của Vụ Văn hóa dân tộc.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2402/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể tại các tỉnh Đắk Nông, Kon Tum, Phú Yên và Tuyên Quang, năm 2022; Quyết định số 1526/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Lớp tập huấn, truyền dạy bảo tồn, phát huy nghệ thuật trình diễn dân gian hát Sình ca người Cao Lan tỉnh Tuyên Quang, năm 2023; Quyết định số 1611/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống và nghề dệt của dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, năm 2023.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Vụ trưởng Vụ Văn hoá dân tộc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Sở VH-TTDL các tỉnh: Đắk Nông, Kon Tum và Tuyên Quang (để phối hợp);
- UBND, P.VHTT các huyện: Cư Jút (Đắk Nông), Ngọc Hồi (Kon Tum), TP Tuyên Quang, Lâm Bình (Tuyên Quang) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VHDT, VPH (30).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy

KẾ HOẠCH

Tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 5 năm 2024
 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Dự án số 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch;
- Phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư của Nhà nước, xã hội vào công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức của các dân tộc thiểu số trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong tình hình mới;
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức văn hóa xã, các đơn vị, hộ kinh doanh du lịch về công tác quản lý văn hóa cơ sở; trang bị kiến thức cơ bản để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch ở địa phương;
- Nâng cao ý thức, niềm tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số; động viên, khuyến khích đồng bào bảo vệ, bảo tồn, phát huy và lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu của Dự án số 6; phát huy nội lực, tinh thần tự lực và khơi dậy lòng tự hào đối với các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc thiểu số;
- Chủ động, linh hoạt trong triển khai thực hiện Kế hoạch; động viên, khích lệ đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia vào hoạt động bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống; phát huy vai trò chủ thể của đồng bào trong việc nhân rộng mô hình bảo tồn văn hóa truyền thống;
- Các học viên được triệu tập tham dự Lớp tập huấn đúng thành phần, nghiêm túc thực hiện nội quy của lớp;
- Kế hoạch được triển khai đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống và truyền dạy kỹ năng diễn tấu cồng chiêng trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông

1.1. Thời gian: Quý III năm 2023 (03 ngày, không kể thời gian đi và về).

1.2. Địa điểm: huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

1.3. Thành phần tham dự:

- Tham gia giảng dạy: Mời các báo cáo viên chuẩn bị chuyên đề và giảng bài.
- Tham gia tập huấn: 86 học viên là người dân tộc thiểu số không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (có xác nhận của địa phương nơi cư trú) và cán bộ, công chức cấp xã (có Giấy đi đường) được Ban Tổ chức hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại.
- Ban Tổ chức, đại biểu tham dự.

1.4. Nội dung triển khai

Gồm 05 chuyên đề tập huấn sau:

1.4.1. Tổ chức tập huấn 05 chuyên đề (05 buổi), bao gồm:

Chuyên đề 1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa và văn hóa dân tộc.

Chuyên đề 2. Văn hóa các dân tộc thiểu số - Cơ hội và thách thức trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Chuyên đề 3. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

Chuyên đề 4. Giải pháp nâng cao phát huy giá trị văn hóa Cồng chiêng vào mục tiêu phát triển kinh tế du lịch.

Chuyên đề 5. Kỹ thuật và kỹ năng trình diễn nghệ thuật Cồng chiêng.

1.4.2. Tổ chức tập huấn chuyên môn thực tế, thực địa (01 buổi):

- Tổ chức tập huấn chuyên môn thực tế tại 01 Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên tìm hiểu về các kỹ thuật và kỹ năng trình diễn nghệ thuật Cồng chiêng do Ban Tổ chức, các Nghệ nhân, người am hiểu về văn hóa Cồng chiêng trực tiếp quản lý, hướng dẫn và truyền dạy.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn thực tế, thực địa do Ban Tổ chức bố trí, sắp xếp.

2. Lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ truyền dạy văn hóa phi vật thể về nghề truyền thống đan lát của dân tộc Brâu tỉnh Kon Tum

2.1. Thời gian: Quý III năm 2023 (03 ngày, không kể thời gian đi và về).

2.2. Địa điểm: huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

2.3. Thành phần tham dự:

- Tham gia giảng dạy: Mời các báo cáo viên chuẩn bị chuyên đề và giảng bài.

- Tham gia tập huấn: 90 học viên là người dân tộc Brâu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (có xác nhận của địa phương nơi cư trú) và cán bộ, công chức cấp xã (có Giấy đi đường) được Ban Tổ chức hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại.

- Ban Tổ chức, đại biểu tham dự.

2.4. Nội dung triển khai

2.4.1. Tổ chức tập huấn trong 05 chuyên đề (05 buổi), bao gồm:

Chuyên đề 1: Phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

Chuyên đề 2: Bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc Brâu trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Chuyên đề 3: Bảo tồn, phát huy nghề thủ công truyền thống của dân tộc Brâu gắn với phát triển du lịch.

Chuyên đề 4: Giải pháp nâng cao bảo tồn nghề đan lát truyền thống của đồng bào dân tộc Brâu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chuyên đề 5: Kỹ thuật và kỹ năng đan lát truyền thống của đồng bào dân tộc Brâu trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2.4.2. Tổ chức tập huấn chuyên môn thực tế, thực địa (01 buổi)

- Tổ chức tập huấn chuyên môn thực tế, thực địa tại làng nghề đan lát truyền thống tìm hiểu về kỹ thuật và kỹ năng đan lát truyền thống của đồng bào dân tộc Brâu trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn thực tế, thực địa do Ban Tổ chức bố trí, sắp xếp.

3. Tổ chức Lớp tập huấn, truyền dạy bảo tồn, phát huy nghệ thuật trình diễn dân gian hát Sình ca người Cao Lan tỉnh Tuyên Quang

3.1. Thời gian: Quý III năm 2023 (03 ngày, không kể thời gian đi và về).

3.2. Địa điểm: thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

3.3. Thành phần tham dự

- Tham gia giảng dạy: mời các báo cáo viên chuẩn bị chuyên đề và giảng bài.

- Tham gia tập huấn: 80 học viên là người Cao Lan không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (có xác nhận của địa phương nơi cư trú) và cán bộ, công chức cấp xã (có Giấy đi đường) được Ban Tổ chức hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại.

- Ban Tổ chức, đại biểu tham dự.

3.4. Nội dung triển khai

Gồm 06 chuyên đề tập huấn sau:

Chuyên đề 1: Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng chính

sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa và văn hóa dân tộc.

Chuyên đề 2: Bản sắc văn hóa truyền thống người Cao Lan trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Chuyên đề 3: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Cao Lan gắn với phát triển du lịch.

Chuyên đề 4: Hát Sinh ca - Loại hình nghệ thuật đặc sắc của người Cao Lan.

Chuyên đề 5: Nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng truyền dạy về bảo tồn, phát huy giá trị hát Sinh ca của người Cao Lan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chuyên đề 6: Hướng dẫn và thực hành nghệ thuật trình diễn hát Sinh ca của người Cao Lan.

4. Tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống và nghề dệt vải của dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

4.1. Thời gian: Quý III năm 2023 (03 ngày, không kể thời gian đi, về).

4.2. Địa điểm: huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

4.3. Thành phần tham dự

- Tham gia giảng dạy: mời báo cáo viên chuẩn bị chuyên đề và giảng bài.
- Tham gia tập huấn: 120 học viên là người dân tộc Pà Thẻn không hưởng lương từ ngân sách nhà nước (có xác nhận của địa phương nơi cư trú) và cán bộ, công chức cấp xã (có Giấy đi đường) được Ban Tổ chức hỗ trợ tiền ăn, nghỉ, đi lại.

- Ban Tổ chức, đại biểu tham dự.

4.4. Nội dung triển khai

Gồm 06 chuyên đề tập huấn sau:

Chuyên đề 1. Sắc màu trang phục dân tộc Pà Thẻn trong cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam và dưới tác động của sự giao lưu văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chuyên đề 2. Trang phục dân tộc Pà Thẻn cùng với phát triển du lịch của địa phương.

Chuyên đề 3. Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

Chuyên đề 4. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn phục vụ phát triển du lịch.

Chuyên đề 5. Thực trạng và công tác bảo tồn nghề dệt truyền thống của dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch.

Chuyên đề 6. Nhận diện và phát huy giá trị di sản trang phục truyền thống của dân tộc Pà Thẻn trong phát triển du lịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Vụ Văn hóa dân tộc

- Là đơn vị đầu mối tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định, Kế hoạch tổ chức, thành lập Ban Tổ chức, mời Báo cáo viên và phê duyệt Danh sách học viên Lớp tập huấn;
- Thẩm định nội dung các chuyên đề tập huấn, biên tập và in ấn để cung cấp tài liệu cho học viên;
- Phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán theo quy định đảm bảo chất lượng, tiến độ theo Kế hoạch;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

1.2. Văn phòng Bộ

Phối hợp, hướng dẫn Vụ Văn hóa dân tộc xây dựng dự toán và thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

1.3. Vụ Kế hoạch, Tài chính

Phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc thẩm định dự toán và hướng dẫn triển khai theo quy định.

1.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh Đắk Nông, Kon Tum và Tuyên Quang

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo Kế hoạch;
- Khảo sát các điều kiện để tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể: Địa điểm, hội trường, lựa chọn và lập danh sách Ban Tổ chức, Báo cáo viên và học viên tham gia Lớp tập huấn, truyền dạy;
- Phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc mời đại biểu, phóng viên tham dự khai mạc Lớp tập huấn, truyền dạy;
- Tuyên truyền, hướng dẫn đồng bào các dân tộc thiểu số nâng cao ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với phát triển du lịch của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;
- Triệu tập học viên tham dự Lớp tập huấn đúng thành phần và thời gian theo Kế hoạch.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí được trích từ nguồn sự nghiệp văn hóa thông tin để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 kéo dài sang năm 2024 của Vụ Văn hóa dân tộc.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy về bảo tồn, phát huy các loại hình văn hóa phi vật thể tại các tỉnh Đắk Nông, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Trị và Tuyên Quang của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chủ động phối hợp với Vụ Văn hóa dân tộc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo lãnh đạo Bộ để kịp thời xem xét, quyết định./.

**Danh sách Ban tổ chức, Báo cáo viên và Học viên
tham gia tổ chức Lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,
truyền dạy văn hóa phi vật thể**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng 5 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

A. Tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống và truyền dạy kỹ năng diễn tấu cồng chiêng trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Nông

I. Ban Tổ chức

1. Bà Trần Thị Bích Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng ban;
2. Bà Lê Thị Trúc Linh, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông, Phó Trưởng ban;
3. Ông Vũ Văn Bính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút, Phó Trưởng ban;
4. Bà Đinh Thị Hoài My, Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông, Ủy viên, Ủy viên;
5. Ông Lê Xuân Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Cư Jút, Ủy viên;
6. Ông Hoàng Vân Phong, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
7. Bà Hồ Khánh Hà, Chuyên viên Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
8. Ông Trần Văn Trí, Chuyên viên Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông, Ủy viên;
9. Ông Hoàng Văn Quốc, Viên chức Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Cư Jút, Ủy viên.

II. Báo cáo viên

1. Lãnh đạo Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.
3. Ông Bùi Trọng Hiền, Ban Nghiên cứu nghệ thuật, Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
- 4.. Tiến sĩ Nguyễn Anh Cường, Khoa Quản trị du lịch và Ngôn ngữ quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

III. Học viên

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Y Sim Ê ban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
2	Y Gông Ê ban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
3	H Đá	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
4	Nông Thanh Hưu	Xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
5	Lò Thị Hoa	Xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
6	Đỗ Văn Châm	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
7	Y Kui Knul	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
8	Y Suec Kpol	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
9	H Ngach Bkrông	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
10	Y Bloc Kbuôr	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
11	Hel Ken	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
12	H Rim Knul	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
13	H Blin Kbuôr	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
14	Y Ba Êban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
15	Y Jut Bya	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
16	Y Biêc Ktul	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
17	Y Siêk Bya	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
18	Y Tlơ Niê	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
19	H Ti Bkrông	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
20	H Bhăk Ktul	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
21	Y Kru Êban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
22	H Banh Bkrông	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
23	Y Nuh Ê ban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
24	Y Jut Bya	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
25	Y Rit Êban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
26	Y Dhuê Bya	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
27	Y Bluôi Bkrông	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
28	KTul Êban	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

29	Y Thiêu Priêng	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
30	Y Hon Bya	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
31	Y Huel Êya	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
32	Y Krach Knul	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
33	Y Mới Bkrông	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
34	Y Hương Bkrông	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
35	Y Suel Êya	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
36	Y Kuân Ktul	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
37	Y Thuin Bkrông	Xã Đăk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
38	Nguyễn Xuân Tiến	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
39	Y Nuăn Niê	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
40	Trần Thanh Bình	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
41	Hà Đức Hoàng	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
42	Y Tin Knul	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
43	Y Dhor Hra	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
44	Y Wi Kbuôn	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
45	Nguyễn Mạnh Thắng	Xã Đăk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
46	Trần Nhật Long	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
47	Nguyễn Xuân Tấn	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
48	Hoàng Văn Tuyến	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
49	Vũ Ngọc Sơn	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
50	Lê Văn Liên	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
51	Vũ Minh Đạo	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
52	H Ba Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
53	Lê Đình Tân	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
54	H Đam Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
55	H Đeo Ayun	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
56	Y Si mô Ya	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
57	Y Thi Ya	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
58	H uin Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

59	Nguyễn Thị Dung	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
60	Nguyễn Anh Đào	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
61	Cao Xuân Giao	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
62	Phạm Thị Đỏ	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
63	Y Băn Kpơ	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
64	Y Hia Niê	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
65	Y Kim Ya	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
66	H Yer Ya	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
67	H Bên Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
68	Y Srun Knul	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
69	H Gái Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
70	Đỗ Tiến Hữu	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
71	K Wân Knul	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
72	H Tâm Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
73	H Ốc Bkrông	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
74	Y Bhut Niê	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
75	Y Nhiam Ktul	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
76	Chu Thị Thu	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
77	Nguyễn Thị Ái Quốc	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
78	Phạm T. Phương Hồng	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
79	Lê Văn Trung	Xã Đắk Wil, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
80	Trần Thế Vũ	Thị trấn Eatling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
81	Nguyễn Thị Nụ	Xã Trúc Sơn, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
82	Trần Mạnh Trường	Xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
83	Trần Minh Thỏa	Xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
84	Nguyễn Thị Vân	Xã Eapô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
85	Lê Thị Xuân	Xã Đắk Đrông, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
86	Vũ Huy Hoàng	Xã Cuknía, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

B. Tổ chức Lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ truyền dạy văn hóa phi vật thể về nghề truyền thống đan lát của dân tộc Brâu tỉnh Kon Tum

I. Ban Tổ chức

1. Bà Trần Thị Bích Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
2. Ông Phan Văn Hoàng, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum, Phó Trưởng Ban;
3. Bà Y Lan, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Phó Trưởng Ban;
4. Bà Đậu Ngọc Hoài Thu, Trưởng phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum, Ủy viên;
5. Ông Bùi Viết Sỹ, Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Ủy viên;
6. Ông Hoàng Vân Phong, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
7. Bà Hồ Khánh Hà, Chuyên viên Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên;
8. Ông A Định Hãnh, Chuyên viên phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum, Ủy viên;
9. Bà Nguyễn Thị Tình, Chuyên viên phòng Văn hoá và Thông tin huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Ủy viên.

II. Báo cáo viên

1. Lãnh đạo Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Kon Tum.
3. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Bùi Minh Đạo, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học xã hội Tây Nguyên, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên.
4. Tiến sĩ Nguyễn Anh Cường, Khoa Quản trị du lịch và Ngôn ngữ quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

III. Học viên

STT	Họ và tên	Dân tộc	Địa chỉ
1	Trần Ngọc Anh	Kinh	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
2	Thao Phước	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
3	Thao Thuật	Cadong	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
4	Y Kiểm	Giẻ Triêng	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
5	Đặng Thị Hạnh	Kinh	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

6	Xa Thị Hồng	Mường	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
7	Vũ Thị Yêu	Kinh	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
8	Lâm Quang Thuận	Nùng	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
9	Hoàng Mai Liên	Kinh	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
10	Nàng Len	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
11	Thao Lợi	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
12	Y S Râu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
13	Y Vier	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
14	Y Pao	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
15	Nàng Núc	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
16	A Nú	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
17	A Lây (A)	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
18	Nàng Nhối	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
19	Nàng Pang	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
20	A Mưu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
21	Y Phong	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
22	Y H Diêu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
23	Y Trinh	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
24	Y Tíu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
25	Nàng Thái	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
26	Y Cát	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
27	Thao Đồi	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
28	Nàng Gắt	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
29	Nàng Lát	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
30	Y Sương	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
31	Y Lư	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
32	Y Kong	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
33	Y Chiu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
34	Y Ly	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
35	Thao K Lâm	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

36	Y Dang	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
37	Nàng Băn	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
38	Y Buốt	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
39	Y Phương	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
40	Y Diết	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
41	Nàng Sinh	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
42	Y Nguyệt	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
43	Y Thanh	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
44	Y Hiệp	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
45	Y Khek	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
46	Y Đương	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
47	Y Dép	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
48	Nàng Chăm Pa	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
49	Nàng Măng	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
50	Nàng Sao La	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
51	Nàng Khanh	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
52	Nàng H Đưa	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
53	Y Ka	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
54	Y Nang	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
55	Y Blo	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
56	Y H Lanh	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
57	Y Coong	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
58	Nàng Le	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
59	Y Tuất	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
60	Y B Ráp	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
61	Nàng Sô	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
62	Nàng Húp	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
63	Nàng Thị	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
64	Nàng Thông	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
65	Thao Lương	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

66	Thao Suất	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
67	Thao Nguyệt	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
68	A Tỏi	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
69	Thao Théch	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
70	A Kai	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
71	A PLu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
72	Thao Chem	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
73	Thao Đu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
74	A Ngô	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
75	A Đum	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
76	Thao P Rô	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
77	A Bơ	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
78	A Ang	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
79	A Tư	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
80	A Pun	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
81	A Thế	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
82	A Non	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
83	A P Riêu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
84	Thao Phui	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
85	A Xét	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
86	Thao B Rắt	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
87	Y Thiểu	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
88	Thao Tiến	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
89	Thao Di	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum
90	Nàng Nhối	Brâu	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

C. Tổ chức Lớp tập huấn, truyền dạy bảo tồn, phát huy nghệ thuật trình diễn dân gian hát Sinh ca người Cao Lan tỉnh Tuyên Quang

I. Ban Tổ chức

1. Bà Trần Thị Bích Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, Phó Trưởng Ban;
3. Ông Trần Đức Thắng, Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
4. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
5. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
6. Bà Trần Thị Mai Hương, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
7. Ông Hoàng Vân Phong, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.

II. Báo cáo viên

1. Lãnh đạo Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
2. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.
3. Tiến sĩ Nguyễn Anh Cường, Khoa Quản trị du lịch và Ngôn ngữ quốc tế, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
4. Tiến sĩ Chử Thị Thu Hà, Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

III. Học viên

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Sầm Văn Đạo	Thôn Mãn Hóa, Đại Phú, huyện Sơn Dương
2	Lý Hiền Lương	Thôn Cây Táo, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương
3	Hoàng Thị Yên	Thôn 14, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang
4	Vi Thị Sửu	Thôn 15, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang
5	Lê Xuân Lịch	Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
6	Nịnh Thị Bình	Đoàn Kết 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
7	Nịnh Thị Lý	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên

8	La Thị Tập	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
9	Lâm Thị Đức	Tổ dân phố Thắng Quân, thị trấn Yên Sơn
10	Lâm Văn Xâm	Tổ dân phố Thắng Quân, thị trấn Yên Sơn
11	Trần Văn Quân	Tổ dân phố Đồng Quân, thị trấn Yên Sơn
12	Vương Thị Sáng	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
13	Hoàng Thị Duyên	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
14	Vương Thị Bình	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
15	Ngọc Thị Kim Hoa	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
16	Đặng Tiến Dũng	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
17	Đặng Huy Cận	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
18	Lâm Đức Hợp	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
19	Đàm Thị Hạnh	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
20	Lâm Thị Bình	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
21	Lâm Thị Thi	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
22	Lý Thị Lan	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
23	La Thị Luyến	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
24	Lý Thị Vân	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
25	Lý Thị Tự	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
26	Âu Thị Mai	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
27	Hoàng Thị Lâm	Thôn Động Sơn, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn
28	Hoàng Thị Thực	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
29	Trần Thị Liên	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
30	Lý Văn Thân	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
31	Nguyễn Văn Khang	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
32	Trần Thị Minh	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
33	Vương Thị Kim	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
34	Vương Văn Vin	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
35	Trần Thị Ngân	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
36	Trần Văn Cung	Đèo Quân, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên
37	Nịnh Thị Tính	Đoàn Kết 2, xã Thành Long, huyện Hàm Yên

38	Hoàng Thị Vượng	Đoàn Kết 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
39	Trương Thị Vị	Đoàn Kết 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
40	Trần Văn Thanh	Đoàn Kết 2, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
41	Nịnh Văn Hang	Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
42	Dương Viết Khôi	Trung Thành 2, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
43	Đặng Thị Lai	Trung Thành 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
44	Hoàng Thị Liên	Trung Thành 1, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
45	Lê Xuân Lịch	Trung Thành 4, xã Thành Long, huyện Hàm Yên
46	Hoàng Thị Diệp	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
47	Trần Thị Tình	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
48	Hoàng Tiến Cao	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
49	Hoàng Tiến Khương	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
50	Hoàng Hữu Định	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
51	Lâm Thị Quán	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
52	Phan Thị Bắc	Thôn 10, xã Lương Vượng, TP. Tuyên Quang
53	Phương Thị Vụ	Tổ 7, phường Đội Cấn, TP. Tuyên Quang
54	Phạm Văn Đức	Tổ 7, phường Đội Cấn, TP. Tuyên Quang
55	Vương Thị Triệu	Tổ 7, phường Đội Cấn, TP. Tuyên Quang
56	Vi Thị Xuân	Thôn 15, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
57	Nịnh Thị Cảnh	Thôn 15, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
58	Trần Thị Sinh	Thôn 15, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
59	La Thị Lý	Thôn 15, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
60	Hoàng Văn Hồng	Thôn 14, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
61	Vương Thị Hải	Thôn 14, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
62	Hoàng Thị Hoa	Thôn 14, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
63	Trần Thị Duyên	Thôn 14, xã Kim Phú, TP. Tuyên Quang
64	Nịnh Văn Phụng	Thôn Cu Di, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương
65	La Anh Châm	Thôn Cu Di, xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương
66	Hoàng Thị Chương	Thôn Cầu Đá, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương
67	Hoàng Thị Phụng	Thôn Cầu Đá, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương

68	Hầu Văn Kế	Thôn Lão Nhiêu, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương
69	Trần Xuân Định	Thôn Lão Nhiêu, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương
70	Hoàng Minh Tuất	Thôn Lãng Cự, xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương
71	Lý Văn Đông	Thôn Lãng Cự, xã Quyết Thắng, huyện Sơn Dương
72	Phan Thúy Sự	Thôn Thái An, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương
72	La Thị Phong	Thôn Thái An, xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương
73	Hoàng Thị Giao	Thôn Tân thành, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương
74	La Thị Ngự	Thôn Tân thành, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương
75	Trần Thị Mạnh	Thôn Dũng Vi, Đại Phú, huyện Sơn Dương
76	Sầm Văn Hỷ	Thôn Mãn Hóa, Đại Phú, huyện Sơn Dương
77	Phan Văn Liên	Thôn Đồng Nội, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương
78	Sầm Thị Đô	Thôn Đồng Cây, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương
79	Trần Thị Diên	Thôn Làng Hào, Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương
80	Phan Văn Bình	Thôn Làng Hào, Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương

D. Tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống và nghề dệt vải của dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

I. Ban Tổ chức

1. Bà Trần Thị Bích Huyền, Phó Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng Ban;
2. Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, Phó Trưởng Ban;
3. Ông Nguyễn Văn Hiền, Phó Chủ tịch UBND huyện Lâm Bình, Phó Trưởng Ban;
4. Ông Trần Đức Thắng, Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
5. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa, Phó Trưởng phòng Quản lý Di sản văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
6. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
7. Bà Trần Thị Mai Hương, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
8. Ông Hoàng Văn Phong, Chuyên viên Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy viên.
9. Ông Cao Văn Minh, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
10. Ông Ma Đình Quan, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
11. Bà Châu Thị Nga, Chuyên viên phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên;
12. Ông Ma Công Thường, Công chức Văn hóa - Xã hội xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, Ủy viên.

II. Báo cáo viên

1. Lãnh đạo Vụ Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
2. Ông Cao Văn Minh, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;
3. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phạm Văn Dương, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu văn hóa, Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam;
4. Tiến sĩ Chữ Thị Thu Hà, Khoa Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

III. Học viên

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Làn Văn Lâm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
2	Phù Đức Trường	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
3	Sìn Văn Chinh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
4	Phù Thị Vân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
5	Sìn Thị Nguyệt	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
6	Làn Văn Thu	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
7	Phản Thị Yến	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
8	Lìu Thị Nu	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
9	Phù Thị Xé	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
10	Phù Thị Xế	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
11	Húng Thị Luyện	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
12	Sìn Thị Thủy	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
13	Sìn Thị Nghiệp	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
14	Sìn Thị Thơm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
15	Phản Thị Phần	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
16	Húng Thị Thương	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
17	Phù Thị Vần	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
18	Sìn Thị Lan	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
19	Sìn Thị Viễn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
20	Mùng Thị Nhâm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
21	Ma Thị Bấm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
22	Húng Thị Liên	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
23	Làn Thị Công	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
24	Phù Thị Âm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
25	Phản Thị Nguyệt	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
26	Lý Thị Chào	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
27	Húng Thị An	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
28	Phù Thị Hằng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
29	Sìn Thị Lái	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
30	Lý Thị Kết	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình

31	Phàn Văn Trường	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
32	Phù Thị Quấn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
33	Lý Thị Xuân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
34	Húng Thị Sinh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
35	Phù Thị Tích	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
36	Phù Thị Hạnh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
37	Tấn Thị Nhân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
38	Làn Thị Quanh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
39	Phù Thị Luyến	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
40	Bàn Thị Đình	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
41	Mùng Thị Toàn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
42	Lý Thị Văn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
43	Triệu Thị Thủy	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
44	Sìn Thị Thủy	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
45	Làn Thị Xe	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
46	Làn Thị Dân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
47	Phàn Thị Trên	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
48	Húng Thị Mạnh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
49	Sìn Thị Mẫn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
50	Phù Thị Yến	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
51	Phàn Thị Sân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
52	Phàn Thị Hoàn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
53	Phàn Thị Hờn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
54	Sìn Thị Đón	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
55	Sìn Thị Dẫn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
56	Húng Thị Nón	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
57	Phàn Thị Học	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
58	Phù Thị Xanh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
59	Húng Thị Bình	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
60	Sìn Thị Hạnh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
61	Húng Thị Xuân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
62	Phù Thị Nhẫn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình

63	Lìu Thị Ngân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
64	Húng Thị Thủy	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
65	Làn Công Minh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
66	Làn Thị Toán	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
67	Mùng Văn Chấn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
68	Làn Thị Thơm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
69	Phù Thị Điệp	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
70	Phù Thị Ngân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
71	Phù Thị Thắm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
72	Lý Văn Trụ	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
73	Bàn Thị Phạm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
74	Bàn Thị Tuyền	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
75	Phù Thị Loan	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
76	Làn Thị Đàn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
77	Phàn Văn Thắng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
78	Mùng Thị Bích	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
79	Sìn Thị Nhật	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
80	Làn Thị Thủy	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
81	Sìn Thị Vỹ	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
82	Phù Đức Minh	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
83	Mùng Thị Hà	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
84	Mùng Thị Dung	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
85	Phù Thị Chiến	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
86	Làn Thị Lan	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
87	Phùng Thị Ba	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
88	Húng Văn Chiến	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
89	Húng Thị Xuân (Hiếu)	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
90	Làn Thị Chấn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
91	Lý Thị Ngắm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
92	Sìn Văn Toàn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
93	Húng Thị Vân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
94	Làn Thị Hằng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình

95	Ma Thị Thêm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
96	Tái Thị Vành	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
97	Lý Thị Thu	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
98	Bàn Thị Luỡng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
99	Lý Thị Tuyền	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
100	Phù Thị Cháng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
101	Phù Thị Nhẫn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
102	Phù Thị Lãng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
103	Lìu Thị Giang	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
104	Húng Thị Quả	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
105	Phù Thị Hương	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
106	Húng Thị Tâm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
107	Lìu Thị Hoa	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
108	Phù Thị Ngoãn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
109	Lý Thị Hiệp	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
110	Bàn Thị Xuân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
111	Húng Thị Nghiệp	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
112	Sìn Thị Luyện	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
113	Húng Thị Thảo	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
114	Tái Thị Vân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
115	Lý Thị Ngân	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
116	Húng Thị Sớm	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
117	Phù Thị Lương	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
118	Húng Thị Dẫn	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
119	Sìn Thị Sáng	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình
120	Sìn Thị Ơ	Thôn Thượng Minh, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình